

Bản án số: 83/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2021

V/v ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Thành

2. Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Kim, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Như Y, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TH, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 05/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án, chị Lâm Thị Như Y trình bày:*

Chị Y và anh M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/3/2014. Thời gian chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hòa giải nhiều lần nhưng không

có kết quả. Hiện chị và anh M đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Y yêu cầu ly hôn với anh M.

Thời gian chung sống, chị Y và anh M có 01 con chung tên Nguyễn Lâm Thảo V, sinh ngày 30/9/2015. Hiện cháu V do anh M nuôi dạy. Khi ly hôn chị Y tự nguyện giao cháu V cho anh M nuôi dạy, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị Y không yêu cầu giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư kY phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Chị Y và anh M chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do anh chị chung sống không còn hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay mà không có thiện chí đoàn tụ gia đình nên cần xử lý cho anh chị được ly hôn; con chung hiện anh M nuôi dạy nên cần giao anh M tiếp tục nuôi dạy. Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị xem xét. Chị Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lâm Thị Như Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh M có địa chỉ tại ấp B, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M nhưng anh M không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị Y và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng

dân sự. Vào ngày 04/3/2021 chị Y có yêu cầu xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Y theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Như Y và anh Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/3/2014. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị Y yêu cầu ly hôn với anh M. Xét thấy, yêu cầu của chị Y là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau là phù hợp với lời khai của người làm chứng. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh M vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Lâm Thị Như Y và anh Nguyễn Văn M được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Lâm Thảo V, sinh ngày 30/9/2015 (giới tính nữ). Xét thấy, việc chị Y tự nguyện giao cháu V cho anh M tiếp tục nuôi dạy là có căn cứ. Bởi vì, cháu V hiện do anh M nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Hơn nữa, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án có thông báo cho anh M biết yêu cầu của chị Y nhưng anh M không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị Y. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu V cho anh M nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Y và anh M không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lâm Thị Như Y phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với chị Lâm Thị Như Y và anh Nguyễn Văn M.
2. Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Như Y và anh Nguyễn Văn M được ly hôn.
3. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lâm Thảo V, sinh ngày 30/9/2015 (giới tính nữ) cho anh Nguyễn Văn M tiếp tục nuôi dạy. Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Y không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được quyền cản trở.
4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lâm Thị Như Y phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 05 tháng 01 năm 2021 chị Y có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011427 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.
5. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kiều Trang